

CÁI DUYÊN VỘI ĐÀ LẠT

Tôn Thất Diên

Bài viết này đề cập đến cái 'tôi' hiếm hoi, nhưng không tránh được. Bên nào thò tay ghét cái tôi thì xin vui lòng bỏ qua, đừng để c. Nội dung bài viết liên quan đến những kỉ niệm vội thành phố Đà Lạt và nguyên nhân đưa đến cuộc sống này trong gần mười năm trôi qua khi đi tản...

Ngoài nhìn lại cái tôi đã quá 'thật thà lai ly', tôi thấy cuộc đời sao mà rã rã quá. Đức Phật dạy đời là vô thường, là bất khả, trong khi Chúa lại chủ động định đoạt gánh nặng mà tôi lại là cha con người. Đời không đáng sống như vậy mà thiên nhiên lại tiếp tục sinh con đẻ cái như một cái máy, đời với một số người thì cho đó là bản phận, đời với một số người khác thì đó là vinh dự. Đa số người xem việc mang nặng đẻ đau là một niềm vui; con lật lòng mẹ mà khóc la thì dù vất vả trôi qua nhưng con đau khổ khi gặp với mẹ móm còm sung sướng. Mà nghĩ cho cùng thì tiếng khóc của hài nhi chóc chóc không phải là sự biếu u lả của vui mừng, không phải như người lớn một đôi khi cảm thấy hân hoan quá đến nỗi bật khóc. Trẻ một vài trường hợp ngoại lệ như vậy, trên thế gian này, có thể nói mà không sai lầm là tiếng khóc chính là họ lấy của một số đau đớn, tuy vậy, một nỗi khổ đang chờ đợi. Hài nhi khóc có lẽ là vì nó không hài lòng với sự ra đời của nó. Nó có muộn hi vọng trên cõi đời này không? Không ai biết, vì có ai hiểu ý kiến nó đâu. Cái mà số khổ trong cuộc đời nó là sinh ra, nó đã không có được cái quyền tự do quyết định cho bản thân và giới tính, và chúng ta và giai cấp của chúng ta nuôi dạy nó, và vô bao nhiêu thế lực thế gian, rã rã mà khi lớn lên nó phải đương đầu với sinh tử, không thể tránh đâu được.

Vậy vậy mà riêng tôi đến giai đoạn sắp rời bỏ cuộc đời đầy đau khổ này để trở về với cát bụi, với hư vô, tôi cảm thấy không ân hận lắm. Bởi là không ân hận gì cả hay ân hận vô cùng thì hỏi ngoa. Tôi đã trôi qua thời niên thiếu nghèo khổ, qua những năm dài tù tội trong các trại tập trung cộng sản, những số phận bao nhiêu người khác, tôi thật tình nhận ra tôi đã được Trời ban cho nhiều may mắn (bên nào không tin thì xin bỏ qua những suy nghĩ 'vội vợi' của tôi). Tôi xin cảm ơn Trời và cảm ơn cha mẹ tôi đã sinh ra tôi, nuôi dưỡng và dạy dỗ tôi được như ngày nay. Dĩ nhiên tôi không quên cảm ơn tất cả những người đã trở thành bạn bè thân thiết, nhiều

học ít, tích cực hay tiêu cực, như học xong đến lúc đi tôi mà tôi không sao kể hết được, luôn các bạn đang đọc bài viết 'lời cảm' này của tôi.

Trong hơn năm mươi năm trở lại thành, thời gian sống ở Đà Lạt là thời kỳ đáng nhớ nhất của tôi. Tôi đã được sống ở một thành phố rất đẹp của quê hương với cái lảnh đạm chầu trong một đất nước nằm trong vùng nhiệt đới, một thành phố mà rất nhiều người Việt Nam và người quốc tế sống mà được sinh sống, trong đó có tôi. Nhờ Trời, tôi đã may mắn được được ý nguyện, một phần lớn nhờ ... tiếng Anh! Nghe có vẻ khó tin, nhưng đó là sự thật. Nhưng năm ở trung học phổ thông trường Khố Đôn Hu, tôi học giỏi Toán và Pháp văn, nhưng về khả năng Anh văn thì chỉ ở mức trung bình. Sau khi xong lớp Đôn Tô, tôi phải bỏ học đi làm để giúp cha mẹ đang vất vả kiếm sống. Chả được một năm thì lảnh được viên đi Thôn Đôn được đi đến nhà (vì không còn đi học nên không được hoãn dịch) cùng lúc có thông báo rằng rất vui cuộc thi tuyển vào Trường Võ Bị Liên quân ở Đà Lạt. Nghe nói đến Đà Lạt là tôi nghĩ đến một nơi lâu nay. Thấy được nào cũng phải đi lính và cuộc chiến của Việt Minh không có vẻ sẽ sớm chấm dứt nên tôi nộp đơn thi vào Đà Lạt, chấp nhận mặc áo 'nhà binh' suốt đời.

Ngày tôi báo tin xa nhà để đi Đà Lạt trong tâm trạng buồn nhưng vui, cha tôi thì còn mẹ tôi thì khóc ràn rụa, một ăn một ngủ. Bà chỉ cười khi tôi trở về sau 9 tháng vắng mặt. Vì được mẹ nghe hỏi nên tôi mê cái lảnh của Đà Lạt (lời đôi má học của ai đó) và có thể xin đi làm huấn luyện viên, nhưng tôi không đành lòng bỏ tôi buồn rầu vì một con. Tôi may mắn (sợ phần Trời cho) được đóng đơn cách xa Huế khoảng 15 đến 20 cây số, tiếng đi an toàn, hàng tuần có thể về nhà. Sau Hiệp định Genève tháng 7-1954, tôi được chuyển về làm việc ngay trong thành phố nhưng chỉ ít lâu thì được gọi theo học một lớp quân sự bốn tuần tại Đà Lạt. Lời Đà Lạt! Lời này tôi thân thiết hơn với Đà Lạt vì được tiếp xúc do học, thoải mái hơn, tuy thời gian có ngắn ngủi. Tôi có linh tính là thời nào tôi cũng sẽ trở lại nhà, dù chẳng biết chắc sẽ trở lại như thế nào.

Về Huế chỉ đến vài ngày, tôi tiếp tục ráo riết thi Tú Tài 1 và được tin vui đã được chọn một ngày trở về khi vào Saigon học Anh văn tại Học Viện Việt-Mỹ trong 3 tháng. Cuộc đời tôi bắt đầu dính liền với tiếng Anh kể từ đó. Tôi được chuyển về làm thông dịch viên cho Phòng Cố vấn Mỹ ở Huế, tiếp tục thi học thi Tú tài 2, và mấy tháng sau được chọn đi học một lớp quân sự tại Fort Benning, Georgia. Được yêu cầu đi làm thông dịch viên nhưng tôi xin học tiếng Anh, vì muốn gần cha mẹ, thoát ra là muốn gần bà xã tiếp lại.

Về lại Huế làm việc trong mấy năm, tôi lại được chọn đi học Văn Khoa Saigon để lấy bằng Cử nhân Giáo khoa Anh văn trong khóa học đào tạo giáo sư cho chương trình huấn luyện 4 năm của Trường Võ Bị Quốc Gia. Tôi rời Saigon lên Đà Lạt để phụ trách Khoa Anh văn của Khố Văn Hóa Võ (phần biệt với Khố Quân Sự Về lo việc huấn luyện quân sự) để giảng dạy

môn Anh văn, song song với các môn học của các Khoa khác theo đúng chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thành phần giáo sư nòng cốt của Văn Hóa Việt, do đó, được gọi qua Mặt học để lấy bằng Master với các lãnh vực chính của đời học. Tôi nằm trong số này, và sau 2 năm học tại UCLA (University of California, Los Angeles), tôi hoàn tất bằng M.A. in TESL (Master of Arts in Teaching English as a Second Language).

Với Đà Lạt với Khoa Anh văn được mở tháng, tôi được Giáo sư Phó Bá Long, Khoa trưởng Trại Kinh Doanh (CTKD) tiếp xúc và đồng ý tôi thành lập Ban Anh văn cùng phụ trách mặt giáo sư trong chương trình phát triển môn Anh văn cho trại. Tôi đã huy động nhiều giáo sư của Văn Hóa Việt để giúp gọi quy tập hàng sinh viên đồng đội của Trại, theo tiêu chuẩn tối đa 30 sinh viên cho mặt lớp, mặt tu học 4 giờ. Vì là sinh viên chính trị và kinh doanh nên sách giáo khoa cũng được soạn riêng cho học tập trung giúp sinh viên nhanh chóng và dễ dàng tham khảo rất nhiều sách bằng tiếng Anh do các trại đồng đội Mặt gọi tập. Số thành công của phần lớn các sinh viên CTKD Khóa 8 và các khóa kế tiếp tại Mặt (sau năm 1975) có lẽ có sự đóng góp của Ban Anh văn.

Rất tiếc là ngày cuối cùng của tháng 3-1975 cũng là ngày cuối cùng của sự liên hệ gần bó của tôi và bao nhiêu người khác với Đà Lạt mà riêng trại học học của tôi thì không còn hy vọng gì nữa. Cho dù nay mai đất nước được tự do, Đà Lạt cũng không còn là Đà Lạt do thế học của hàng năm trước 1975. Cuộc đời khi gặp đã xóa tan tất cả, còn chẳng chút là những ký niệm trong trái tim và trong ký ức. Tiếng Anh thì trái lại, càng ngày càng phát triển mạnh mẽ. Việt Nam vì nhu cầu thực tế, và đó có thể là triển vọng cho mặt tiếp lai tập của đất nước.

Cuộc đời của bất kỳ người Việt Nam nào kể từ năm 1940 cũng 'ba chìm bảy nổi', không nhiều thì ít; được trải với cát bụi thì yên ổn, còn sống thì còn khổ, cách này hay cách khác. Như đã ghi ở trên, tôi tự xét thấy mình gặp được nhiều may mắn cho thế sự cũng có tài cán gì. Số phần của đời, ngay cả lúc nằm xuống cũng bằng biết số ra sao; đi nhanh, êm thắm... hay dẫu đau, đau đớn... tùy trời. Tôi mang ơn rất nhiều người, và riêng đời với sự nghiệp dạy Anh văn (thực ra cho thế học) và nơi cư trú thoải mái (là Đà Lạt), tôi vẫn ghi nhớ mãi công ơn của ông thầy nhà binh đầu tiên của tôi là trại Võ Bắc, người đã thế học mình và âm thầm nâng đỡ tôi, cho tôi bước qua hàng ngàn sáng sủa để được học học hàng năm tháng rất đáng quý.

Xin muôn vàn cảm tạ Thầy K.

GS. Tôn Thất Diên

Ghi chú: Giáo s̄ Tôn Thất Diên d̄y môn Anh Văn t̄ khoá 8 đ̄n khóa 11 tr̄ng Chính Tr̄ Kinh Doanh, Vīn Đ̄i H̄c Đà Lạt.

